

Số: 35/2017/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm,
hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên;
- L/đ UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^(NNT).

(b/c);



QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành theo phân cấp quản lý chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gọi tắt là Sở quản lý chuyên ngành).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm thực thi các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải đảm bảo minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và tổ chức, cá nhân đang hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

3. Dựa trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo thẩm quyền;

2. Thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa của địa phương;

3. Phổ biến, quán triệt quy định của pháp luật và cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng;

4. Ban hành quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 1 theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc các lĩnh vực được phân công và phân cấp theo quy định của pháp luật;

7. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

8. Đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

9. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn. Định kỳ và đột xuất tổng hợp báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

10. Các nội dung khác theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, lĩnh vực, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn trừ hàng hóa thuộc trách nhiệm của các Sở chuyên ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

b) Là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của tỉnh; chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

c) Hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các Sở chuyên ngành

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công đảm bảo đúng quy định; xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện công tác quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực, địa bàn được phân công, phân cấp;

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn của các Sở, ngành được quy định tương ứng theo lĩnh vực phân công cho các Bộ, ngành tại các Khoản 2, 3 Điều 32 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho Sở Khoa học và Công nghệ (qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau:

a) Quán triệt, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị

trường; chủ trì hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa trên địa bàn theo thẩm quyền;

c) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa sản xuất, lưu thông trên thị trường tại địa phương;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát đối với các hành vi vi phạm trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc quản lý hoạt động này trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau:

a) Quán triệt, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

c) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.

Chương III QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 9. Nguyên tắc phối hợp kiểm tra

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn và chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

3. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

4. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Trong kiểm tra phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp, như sau:

a) Các Sở quản lý chuyên ngành chỉ định cơ quan kiểm tra thuộc Sở và

thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ biết để phối hợp;

b) Theo đối tượng sản phẩm, hàng hóa được phân công quản lý: Các Sở quản lý chuyên ngành là cơ quan chủ trì tổ chức, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, Các Sở quản lý chuyên ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

c) Theo địa bàn quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chủ trì tổ chức, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn huyện. Các Sở quản lý chuyên ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

6. Bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên;

b) Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

7. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Hình thức phối hợp kiểm tra

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản cho cơ quan liên quan về những nội dung sau đây:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra của mỗi bên;

b) Sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng, hàng giả;

c) Kết quả xử lý đối với trường hợp những sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng, hàng giả.

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Cử cán bộ tham gia các hoạt động kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các trường hợp sau đây:

a) Đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm hàng hóa khác nhau thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, lĩnh vực thì cơ quan kiểm tra thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức kiểm tra liên ngành.

b) Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Theo đề nghị của cơ quan kiểm tra thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương.

Điều 11. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất bao gồm các nội dung sau đây:

a) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất;

b) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, ghi nhãn hàng hóa, việc thể hiện dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu đi kèm hàng hóa cần kiểm tra; thông tin, cảnh báo về khả năng gây mất an toàn của hàng hóa;

c) Sau khi kiểm tra các yêu cầu quy định tại điểm a, b khoản này phát hiện thấy có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì tiến hành thử nghiệm mẫu để kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định thực hiện.

2. Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, gồm các nội dung sau đây:

a) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, ghi nhãn hàng hóa, việc thể hiện dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu đi kèm hàng hóa cần kiểm tra; thông tin, cảnh báo về khả năng gây mất an toàn của hàng hóa;

b) Sau khi kiểm tra các yêu cầu quy định tại điểm a khoản này hoặc xét thấy có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì tiến hành thử nghiệm mẫu để kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

Điều 12. Phối hợp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra liên ngành

1. Cơ quan chủ trì xây dựng chương trình và kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải lấy ý kiến của cơ quan có liên quan. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu.

2. Trước khi tổ chức triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch kiểm tra liên ngành, cơ quan chủ trì phải trao đổi, thống nhất với cơ quan có liên quan về cách thức và biện pháp tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 13. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra liên ngành phối hợp với các cơ quan có liên quan cùng cấp phân công cơ quan phụ trách đoàn kiểm tra, địa bàn kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành.

Việc phân công phụ trách đoàn kiểm tra dựa trên cơ sở sản phẩm, hàng hóa chủ yếu phải kiểm tra thuộc lĩnh vực nào thì cơ quan kiểm tra thuộc lĩnh vực

đó phụ trách đoàn kiểm tra

2. Cơ quan phụ trách đoàn kiểm tra liên ngành có trách nhiệm cử Trưởng đoàn và Thư ký đoàn kiểm tra; Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra và xử lý, tổng hợp báo cáo kết quả liên ngành cho cơ quan chủ trì tổ chức đợt kiểm tra, cơ quan chủ quản và các cơ quan tham gia.

3. Thành viên trong đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện theo sự phân công của Trưởng đoàn và chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn về kết quả kiểm tra, xử lý.

Điều 14. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất

1. Khi phát hiện hoặc nhận được thông báo sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Khi phát hiện sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp người sản xuất cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc người sản xuất có hành vi sản xuất hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan kiểm tra phải chịu trách nhiệm về nội dung thông báo và hồ sơ gửi cho các cơ quan được đề nghị, kiến nghị theo khoản 2 và khoản 3 của Điều này. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ để xử lý có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra đã gửi thông báo và hồ sơ để theo dõi.

Điều 15. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa trong nhập khẩu, xuất khẩu

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan Hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo phân công tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo yêu cầu người nhập khẩu tái xuất, tiêu hủy hoặc tái chế, đồng thời gửi tới các cơ quan liên quan phối hợp xử lý các bước tiếp theo:

a) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái xuất thì cơ quan Hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiểm soát việc tái xuất;

b) Đối với hàng hóa bị buộc tiêu hủy thì cơ quan quản lý môi trường chủ trì kiểm soát việc tiêu hủy;

c) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái chế thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ trì việc kiểm soát việc tái chế và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan Hải quan để cho phép thông quan hoặc không chấp nhận hàng hóa nhập khẩu.

3. Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại nơi nhập khẩu để xem xét tăng cường việc kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng nhập khẩu loại hàng hóa không phù hợp này.

Điều 16. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo sự phân công tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này. Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan liên quan để tổ chức kiểm tra trong sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trong trường hợp chất lượng hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định.

3. Trong trường hợp người kinh doanh cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc có hành vi kinh doanh hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Cơ quan quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường khi có yêu cầu; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong giám sát việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông hàng hóa vi phạm chất lượng của cơ quan kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm không thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông của cơ quan kiểm tra.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ

định kỳ trước ngày 20/11 hàng năm hoặc đột xuất tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công tại Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh theo định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, thông báo cho các sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết để phối hợp thực hiện.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại các Điều 28, Điều 32, Điều 34 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Điều 4, Điều 7, Điều 9 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ, Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ và chấp hành việc thanh tra, kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thực hiện giám sát và phản biện xã hội; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện các nội dung của Quy định này và tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn